Phẩm Tứ Đế (2)

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

27. PHẨM TỨ ĐẾ 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Này các Tỳ-kheo, Ta thường thuyết pháp tứ đế. Dùng vô số phương tiện mà quán sát pháp này, phân biệt nghĩa và diễn giảng rộng cho người. The nào là tứ đế? Nghĩa là pháp khổ đế. Ta đem vô số phương tiện mà quán sát pháp này, phân biệt nghĩa và diễn giảng rộng cho người; dùng vô số phương tiện thuyết tập, tận, đạo đế mà quán sát pháp này, phân biệt nghĩa và diễn giảng rộng cho người. Tỳ-kheo! Các thầy nên gần gũi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất5 thừa sự cúng dường. Vì sao thế? Tỳ-kheo Xá-lợi-phất dùng vô số phương tiện thuyết tứ đế này, diễn giảng rộng cho người. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất sẽ phân biệt nghĩa này cho các chúng và bôn bộ chúng, diên giảng rộng cho người. Và vô sô chúng sanh được sạch hết các trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Tỳ-kheo! Các thầy nen gàn gũi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất9 Mục-kiền-liên5 hầu hạ cúng dường. Vì sao thế? Tỳ-kheo Xá-lợi-phất là cha mẹ của chúng sanh. Đã sanh rồi, nuôi nấng cho lớn là Tỳ-kheo Mục-kiền-liên. Vì sao thế? Tỳ-kheo Xá- lợi-phất thuyết pháp là muốn thành tựu tứ đế cho người. Tỳ-kheo Mục-kiền- liên thuyết pháp là thành tựu đệ nhất nghĩa, thành tựu hạnh vô lậu cho người. Các thầy hãy gần gũi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên. Thế Tôn nói xong, trở vào tịnh thất. Thế Tôn đi chưa bao lâu, Tôn giả Xá- lợi-phất bảo các Tỳ-kheo: Người nào có thể được pháp tứ dế, người ấy mau được lợi lành. Thế nào là tứ đế? Nay nói khổ đế và dùng vô số phương tiện diễn giảng rộng nghĩa này. Thế nào là khổ đế? Nghĩa là sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ưu bi não khổ, oan tang hội khổ, ân ái biệt ly khổ, cầu bất đắc khổ. Nói tóm lại, là năm thạnh ấm khổ. Đó là khổ đế. Thế nào là khổ tập đế? Nghĩa là ái kết vậy. Thế nào là tận đế? Nghĩa là ái kết dứt hẳn, không sót. Đó là tận đế. Thế nào là đạo đế? Nghĩa là tám đạo phẩm của Hiền thánh: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh phương tiện, chánh mạng, chánh nghiệp, chánh niệm, chánh định. Đó là đạo đế.

284 KINH TẢNG NHÁT A-HÀM

9 A

Chúng sanh chóng được lợi lành vì có thê nghe được pháp tứ đê này. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đang thuyết pháp này, vô lượng chúng sanh không kể được lúc nghe pháp này các trần cấu sạch hết, được pháp nhãn thanh tinh: "Chúng ta cũng chóng được lợi lành. Thế Tôn thuyết pháp cho ta ở yên phước d ja." - Thế nên, này bốn bộ chúng, hãy tìm phương tiện hành tứ đế này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ có nhiều Tỳ-kheo vào thành Xá-vệ. Những Tỳ-kheo này liền nghĩ: "Chúng ta khất thực hãy còn sớm. Chúng ta nên đến thôn của ngoại đạo dị học, luận nghị với Rồi những Tỳ-kheo này đi đến thôn ngoại đạo. Đen nơi thăm hỏi rồi ngòi một bên. Bấy giờ, dị học hỏi các Tỳ-kheo rằng: Sa-môn Cù-đàm thuyết pháp này cho các đệ tử: "Tkheo, các

thầy đều nên học pháp này, đều nên liễu tri, do liễu tri rồi nên cùng vâng Chúng tôi cũng thuyết pháp này cho các đệ tử: "Các ông đều nên học pháp này, đều nên liễu tri, do liễu tri rồi nên cùng vâng làm." Sa-môn Cù-đàm với chúng tôi đây có khác gì? Có thêm bớt gì? Nghĩa là Sa-môn Cù-đàm thuyết pháp, ta cũng thuyết pháp; Sa-môn Cù-đàm giáo hối, ta cũng giáo hối. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe lời này xong, không nói đúng cũng chẳng nói sai, từ chỗ ngồi đứng lên mà đi. Những Tỳ-kheo ấy tự bảo nhau: Chúng ta nên đem nghĩa này bạch với Thế Tôn. Các Tỳ-kheo vào thành Xá-vệ khất thực, ăn xong thu xếp y bát, vắt tọa cụ len vai trai, đen cho The Ton, cui lạy roi ngoi mọt ben. Bay giơ, so đong Tỳ- kheo đem nhân duyên này bạch đầy đủ với Thế Tôn. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nêu ngoại đạo kia hỏi điêu này thì các thây nên dùng lời này đáp họ: "C6 một cứu cánh hay có nhiều cứu cAnh?” Hoặc có thể Phạm chí kia thuyết bình đẳng sẽ phải nói rằng: “Là một cứu cánh chứ chăng phải nhiêu cứu cánh." "Cứu cánh ấy là vô dục cứu cánh.” "The nào, cứu cánh ây là cứu cánh có sân giận hay cứu cánh không sân gian?" "Cứu cánh ây là cứu cánh không sân giận. Chăng phải là cứu cánh có sân gian." "Thế nào, cứu cánh ấy có si hay cứu cánh không si?" "Cứu cánh ấy là cứu cánh không si." "Thế nào, cứu cánh ấy là cứu cánh có ái hay cứu cánh không ái?"

27. PHẨM TÚ* DẾ 285

"Cửu cánh ấy là cứu cánh không ái?9 “Thế nào, cứu cánh ấy là cứu cánh có thọ hay cứu cánh không thQ?" "Cứu cánh ấy là cứu cánh không thọ?5 "Thế nào, cứu cánh ấy là trí hay không phải trí?" “Cứu cánh của trí." "Cứu cánh này là cứu cánh của nộ hay cứu cánh không n?" Họ sẽ nói rằng: “Cứu cánh này là cứu cánh chẳng phải n." Này Tỳ-kheo, có hai kiến này. Thế nào là hai kiến? Là hữu kiến và vô kiến. Các Sa-môn9 Bà-la-môn chẳng biết gốc ngọn của hai kiến này. Họ liền có tâm dục, có tâm sân giận, có tâm ngu si, có tâm ái, có tâm thọ. Đó là vô tri. Họ có tâm nộ, không cùng hạnh tương ưng. Người ấy không thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, sầu lo khổ não, chua cay vạn mối không thoát khỏi khổ. Cũng có các Sa-môn, Bà-la-môn như thực mà biết. Người đó sẽ không có tâm ngu si, sân giận, hằng cùng hạnh tương ưng, liền thoát được sanh, già, bệnh, chét. Nay thuyết nguồn gốc của khổ. Như thế, Tỳ-kheo, có Diệu pháp này gọi là pháp bình đẳng. Các pháp không hành bình đẳng thì rơi vào ngũ kiến. Nay Ta sẽ thuyết về bốn thọ. Thế nào là bốn thọ? Nghĩa là dục thọ, kiến thọ, giới thọ, ngã thọ. Đó là bon thọ. Nêu có Sa-môn5 Bà-la-môn tận tri tên của dục thọ, người ấy tuy biết tên của dục thọ mà lại chẳng tương ưng. Họ phân biệt hết tên của các thọ. Trước tiên phân biệt tên của dục thọ mà chẳng phân biệt tên kiến thọ, giới thọ, ngã thọ. Vì sao thế? Vì Sa-môn? Bà-la-môn đó không thể phân biệt tên ba thọ này. Thế nên, hoặc có Sa-môn5 Bà-la-môn phân biệt hết các thọ này, họ liền phân biệt dục thọ, kiến thọ mà chẳng phân biệt giới thọ, ngã thọ. Sở dĩ như thế là vì Sa-môn, Bà-la-môn ấy không thể phân biệt hai thọ này. Giả sử Sa-môn9 Bà-la-môn có thê phân biệt hét các thọ, hoặc lại có người chẳng đầy đủ. Người ấy bèn có thể phân biệt dục thọ, kiến thọ, giới thọ mà chẳng phân biệt ngã thọ. Sở dĩ như thế là vì Sa-môn9 Bà-la-môn ấy không thể phân biệt ngã thọ vậy. Thế nên, lại có Sa-môn, Bà-la-môn phân biệt hết các thọ, lại có người không đủ. Đây gọi là bốn thọ. Có những nghĩa gì? Làm sao phân biệt? Bốn thọ do ái sanh. Như thế, Tỳ-kheo, có Diệu pháp này dáng nên phân biệt. Nếu có người không hành các thọ này, đây không gọi là

bình đăng. Vì sao thế? Vì nghĩa của các pháp khó rõ, khó hiểu. Nghĩa của phi pháp như thế chẳng phải là chỗ bậc Chánh Đẳng Chánh Giác nói. Tỳ-kheo nên biết, Như Lai có thể phân biệt hết tất cả các thọ. Vì có thể phân biệt tất cả các thọ nên cùng tương ưng với pháp; phân biệt dục thọ, kiến thọ, giới thọ, ngã thọ? Như Lai phân biệt hết các thọ nên cùng pháp tương ưng, không có trái nhau.

Bốn thọ này do đâu mà sanh? Bốn thọ này do ái sanh, do ái mà tăng trưởng và thành tựu thọ này. Ta liền không khởi tâm đối với các thọ. Vì không khởi các thọ nên không sợ hãi, vì không sợ hãi liền nhập Niết-bàn. Sanh tử đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc làm đã xong, không còn thọ thân sau nữa, như thật mà biết. Như thế, Tỳ-kheo, có Diệu pháp pháp này, như thật mà biết, đầy đủ các pháp, là gốc của pháp hạnh. Sở dĩ như thế là vì pháp này rất vi diệu, nên chư Phật thuyết, ở các hành không có thiếu sót. ở đây có Đệ nhất Sa-môn (Tu-đà-hoàn)? Đệ nhi Sa-môn (Tư-đà-hàm)9 Đệ tam Sa-môn (A-na-hàm) và Đệ tứ Sa-môn (A-la-hán). Không còn có Sa-môn nào vượt hơn điêu này, có thê hơn người này, tạo tiêng rông của sư tử. Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, trưởng giả cấp Cô Độc đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. The Ton hỏi trưởng gia: Thế nào trưởng giả, trong nhà ông cũng thường bố thí chứ? Trưởng giả bạch Phật: -l z Nhưng Nhà con bây giờ nghèo mà cũng thường bôZ thí. T1 r M thức ăn uông xâu M

te, không bằng lúc thường.

nrM _ Ặ nn Ạ

1

The Ton bao:

9 _

-Nếu lúc bố thí, hoặc tốt hay xấu, dù nhiều hay ít mà không dùng tâm ý? cũng không phát nguyện, lại không có lòng tin nên do quả báo của việc làm này mà sanh ra không được thức ăn ngon, ý không ưa vui, ý lại cũng không thích mặc quần áo đẹp, cũng không thích gia nghiệp ruộng vườn tốt5 tâm cũng không vui ngũ dục. Cho dù có nô tỳ, đầy tớ? họ cũng không biết vâng lời. Vì sao thế? Chính vì trong lúc bố thí không dụng tâm, nên chịu quả báo này. Nêu lúc trưởng giả bô thí, dù tót hay xâu, nhiêu hay ít, nên chí thành dụng tâm, chớ có làm ton phí thêm cầu đò đời sau. Như thế, nếu sanh ở đâu trưởng giả cũng có thức ăn uống tự nhiên, bảy báu đay đủ, tâm thương vui trong ngũ dục. Cho dù có nô tỳ, đầy tớ, họ đều biết vâng lời. Sở dĩ như the là vì trong lúc bo thí, có phát lòng hoan hỷ. Trưởng giả nên biết, quá khứ lâu xa có Phạm chí tên Tỳ-la-ma giàu có, nhiều của báu, trân châu, hổ phách, xa cừ, mã não, thủy tinh, lưu ly. Ông ta ưa bố thí. Lúc bố thí, ông dùng tám vạn bốn ngàn bát vàng đựng đầy bạc vụn. Lại có tám vạn bôn ngàn bát vàng đựng đầy bạc vụn mà bô thí như thế. Ông ta lại đem tám vạn bốn ngàn bồn tắm bằng vàng bạc bố thí, lại đem tám vạn bốn ngàn trâu, lấy vàng bạc treo lên sừng đem bố thí như thế; lại đem tám vạn bốn ngàn ngọc nữ bố thí, y phục tự khoác; lại đem tám vạn bốn ngàn giường, đều

dùng chăn đệm thêu đủ màu trải lên; lại đem tám vạn bốn ngàn y phục bố thí; lại đem tám vạn bốn ngàn long tượng bố thí, đều dùng vàng bạc trang sức; lại đem tám vạn bốn ngàn ngựa bố thí, đều lấy yên cương vàng bạc phủ lên; lại đem tám vạn bốn ngàn xe bố thí. Ong ta làm một cuộc đại thí như thế. Ông ta lại đem tám vạn bốn ngàn nhà cửa bo thí. Ong bố thí tại bốn cửa thành, ai cần ăn cho ăn, cần áo cho áo, y phục, thức ăn uông, giường chiếu, thuốc men trị bệnh... đêu cho tất cả. Trưởng giả nên biêt, ông Tỳ-la-ma ây tuy bô thí như thê mà chăng băng tạo một phòng xa đem bố thí cho Chiêu-đề Tăng. Phước này chẳng thể kể lường. Dù cho tạo bo thí như the và tạo phòng nhà đem thí Chiêu-đề Tăng, chẳng bang thọ tam tự quy y Phật, Pháp và Thánh chúng. Phước này chẳng the ke. Dù cho người ấy bố thí như thế, làm phòng nhà và thọ tam tự quy, tuy có phước này vẫn không bằng thọ trì ngũ giới. Dù cho người ấy bố thí như thế là làm phòng nhà, thọ tam tự quy y, thọ trì ngũ giới; tuy có phước này vẫn chẳng bang trong khoảng búng ngón tay có lòng thương xót chúng sanh. Phước này công đức không thể đo lường. Dù cho người kia bố thí như thế? làm phòng xá Tăng, thọ tam tự quy, trì ngũ giới và trong khoảng búng ngón tay thương xót chúng sanh; tuy có phước này cũng không bằng trong chốc lát khởi tưởng thế gian không đáng ưa thích. Phước này công đức không thể cân lường. Người ấy tạo công đức gì, Ta đều chứng minh hết. Tạo phòng nhà cho Tăng, Ta cũng biết phước này. Thọ tam tự quy, Ta cũng biết phước này. Thọ trì ngũ giới, Ta cũng biết phước này. Trong khoảng búng ngón tay thương xót chúng sanh, Ta cũng biết phước này. Trong chóc lát khởi tưởng thê gian không đáng ưa thích, Ta cũng biêt phước này. Bây giờ, Bà-la-môn làm cuộc bố thí lớn như thế, há là người khác sao? Chớ xem thế. Vì sao? Thí chủ khi ấy chính là Ta. Trưởng giả nên biết, quá khứ lâu xa, những công đức Ta tạo được là do lòng tin chẳng dứt, không khởi tâm dính mắc. Thế nên, trưởng giả, lúc muốn bố thí, hãy hoan hỷ ban cho, chớ khởi tưởng dính mắc. Tự tay bố thí, chớ sai người khác. Phát nguyện cầu quả báo, sau cầu thọ phước, trưởng giả sẽ được phước vô cùng. Như thế, trưởng giả nên học điều này. Bấy giờ, trưởng giả nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Tôn bao các Tỳ-kheo: Như lúc mặt trời vừa mọc, nhân dân đều đi làm ruộng, trăm chim hót vang, con nít khóc la. Tỳ-kheo nên biết, nay Ta lấy đây làm thí dụ và sẽ giải thích nghĩa của nó. Nghĩa này phải hiểu thế nào?

Nếu lúc mặt trời vừa mọc, đây thí dụ Như Lai ra đời. Nhân dân đều làm ruộng, thí dụ như đàn-việt, thí chủ tùy thời cung cấp y phục, cơm nước, giường nệm, thuốc men trị bệnh. Trăm chim hót vang, đây dụ cho bậc Pháp sư cao đức, hay thuyết pháp vi diệu cho bốn bộ chúng. Con nít khóc la là dụ cho Tệ ma Ba-tuần. Thế nên, các Tỳ-kheo, như mặt trời mới mọc, Như Lai ra đời trừ đi bóng tối, _ chiêu sáng tát cả. Như thê, các Tỳ-kheo, hãy học điêu này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ5 Bồ-tát Di-lặc đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Bồ-tát Di-lặc bạch Thế

Tôn: Bồ-tát Ma-ha-tát thành tựu mấy pháp để hành bố thí Ba-la-mật, đầy đủ được sáu Ba-la-mật, chóng thành đạo Vô thượng Chánh chân? Phật bảo Bồ-tát Di-lặc: -Bồ-tát Ma-ha-tát hành bốn pháp bổn, đầy đủ sáu Ba-la-mật, chóng thành Vô thượng Chánh chân Đẳng chánh giác. Thế nào là bốn? ở đây, Bồ-tát bố thí từ Phật Bích-chi xuống đến người phàm đều bình đẳng, không chọn lựa, hằng nghĩ: "Tất cả do ăn mà tồn tại, không ăn thì chết." Đó là Bồ-tát thành tựu pháp đầu tiên, đầy đủ lục độ. Lại nữa, nếu lúc Bồ-tát bố thí dàu, mắt, tủy, não, đất nước, tài sản, vợ con, hoan hỷ bố thí, không có tâm dính mắc. Ví như người đáng lẽ chết, lúc ấy được sống lại, vui mừng hớn hở không kềm nổi. Bấy giờ, Bồ-tát phát tâm hoan hỷ cũng như thê; bô thí thệ nguyện không sanh lòng châp trước. Lại nữa, Di-lặc, lúc Bồ-tát bố thí đến khắp tất cả, chẳng tự vì mình khiến thành đạo Vô thượng Chánh chân. Đó là thành tựu pháp thứ ba này, đầy đủ lục độ. Lại nữa, Di-lặc, Bồ-tát Ma-ha-tát lúc bố thí suy nghĩ rằng: "Trong các loại chúng sanh, Bồ-tát thật là thượng thủ, đầy đủ lục độ? trọn vẹn các pháp bổn.„ Vì sao? Vì các căn tịch tĩnh, tư duy cấm giới, không khởi lòng sân giận, tu hành tâm từ, dũng mãnh, tinh tấn, tăng trưởng các pháp lành, trừ các pháp bất thiện, hằng giữ nhất tâm, ý chẳng lầm lẫn, đầy đủ pháp môn biện tài, trọn không vượt thứ lớp, khiến các bố thí này đầy đủ lục độ, thành tựu Đàn Ba-la-mật. Nếu Bồ- tát Ma-ha-tát hành bốn pháp này, chóng thành Vô thượng Chánh chân Đẳng chánh giác.

27. PHẦM TỨĐÉ« 289

Thế nên, Di-lặc? nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc muốn bố thí nên phát thệ nguyện đầy đủ các hạnh này. Như thế, Di-lặc nên học điều này. Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

6. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Như Lai xuất hiện ở đời có bôn vô sở úy. Như Lai được bôn vô sở úy này, ở trong thế gian không có chỗ dính mắc, ở trong đại chúng rống tiếng sư tử, chuyển bánh xe pháp. Thế nào là bốn? Nay Ta đã thành tựu pháp này, dù cho Sa-môn, Bà-la-môn, ma hoặc ma thiên, loài bò bay máy cựa, ở trong đại chúng bảo Ta không thành tựu pháp này, việc này chăng đúng; Ta không sợ hãi. Đó là vô sở úy thứ nhát. Hôm nay, như Ta các lậu hoặc đã hết, không thọ thân nữa. Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn, các loài chúng sanh, ở trong đại chúng nói Ta chưa sạch hết các lậu hoặc; việc này chẳng đúng. Đó là vô sở úy thứ hai. Nay Ta đã lìa pháp ngu tối, muốn cho ngu tối trở lại, không có việc này. Nếu lại có Sa-môn9 Bà-la-môn, ma hoặc ma thiên, chúng sanh, ở trong đại chúng nói Ta bị ngu tối trở lại; việc này không đúng. Đó là vô sở úy thứ ba của Như Lai. Pháp xuất yếu của chư Như Lai dứt hết khổ, muốn cho không xuất yếu, trọn không có việc ây. Nêu có Sa-môn, Bà-la-môn, ma hoặc ma thiên, các loại chúng sanh, ở trong đại chúng nói rằng Như Lai chẳng dứt hết khổ; việc này chăng đúng. Đó là vô sở úy thứ tư của Như Lai. Như thê, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

r A . 7. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳdà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nay có bốn người thông minh, dũng mãnh, thông suốt cổ kim, mọi pháp đều thành tựu. Thế nào là bốn? Tỳ-kheo đa văn, thong

suốt cổ kim, ở trong đại chúng thật là bậc nhất. Tỳ-kheo-ni đa văn, thông suốt cổ kim, ở trong đại chúng thật là bậc nhất. Ưu-bà-tắc đa văn? thông suốt cổ kim, ở trong đại chúng thật là bậc nhất. ưu-bà-di đa văn, thông suốt cổ kim, ở trong đại chúng thật là bậc nhất. Đó là, Tỳ-kheo, có bốn người này ở trong đại chúng thật là bậc nhất. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ nay:

Dũng mãnh không chỗ sq, Đa văn hay thuyết pháp, Trong chúng là sư tử, Năng trừ pháp khiếp nhược. Tỳ-kheo thành tựu giới, Tỳ-kheo-ni đa văn, Ưu-bà-tắc vững tín, Ưu-bà-di cũng thế. Trong chúng là đệ nhất, Nếu hay hòa thuận chúng, Muôn biêt được nghĩa này, Như lúc trời mới mọc. Thế nên, này các Tỳ-kheo, hãy học thông suốt cổ kim, thành tựu mọi pháp. Như thế, này các Tỳ-kheo5 hãy học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Có bốn loại Kim Si điểu. Thế nào là bốn? Kim Si điểu sanh bằng trứng, Kim Si điểu sanh bằng thai, Kim Si điểu do thấp sanh, Kim Si điểu do hóa sanh. Đó là bốn loài Kim Si điểu. Cũng thế, Tỳ-kheo, có bốn loại rồng. Thế nào là bốn? Có rồng sanh bằng trứng, có rồng sanh bằng thai, có rồng do thấp sanh và có rồng do hóa sanh. Đó là, Tỳ-kheo, có bốn loại rồng. Tỳ-kheo nên biêt, nêu Kim Si điêu sanh băng trứng, lúc muôn ăn thịt rông, lên trên cây thiết xoa gieo mình xuống biển. Nước biển đó dọc ngang hai mươi tám vạn dặm, dưới đó có bôn loại long cung. Có rông loại trứng, có rông loại thai, có rồng thấp sanh, có rồng hóa sanh. Bấy giờ, Kim Si điểu sanh bằng trứng dùng cánh lớn quạt nước rẽ hai, bát rông loài trứng ăn thịt. Nêu lúc ây nhăm loài rồng sanh bằng thai thì Kim Si điểu sẽ mất mạng. Kim Si điểu quạt nước bắt rồng, lúc nước chưa khép lại, nó đã trở lại cây thiết xoa. Tỳ-kheo nên biêt, nêu Kim Si điêu sanh băng thai, lúc muôn ăn thịt rông, lên trên cây thiết xoa gieo mình xuống biển. Nước biển đó ngang dọc hai mươi tám vạn dặm, nó quạt nước, xuống để gặp loại rồng thai sanh. Nếu gặp rồng sanh bằng trứng, cũng có thể bắt đem ra khỏi biển. Nếu nó gặp rồng thấp sanh thì thân chim sẽ chết. Tỳ-kheo nên biết, nếu Kim Si điểu thấp sanh, lúc muốn ăn thịt rồng, lên trên cây thiết xoa gieo mình xuống biển. Nước biển đó ngang dọc hai mươi tám vạn dặm. Chim ấy nếu được rồng loài trứng, loài thai, thấp sanh đều có thể bắt được. Nêu gặp rong hóa sanh thì thân chim sẽ chết. Này Tỳ-kheo, nếu Kim Si điểu hóa sanh, lúc muốn ăn thịt rồng, lên trên cây thiết xoa gieo mình xuống biển. Nước biển đó ngang dọc hai mươi tám vạn dặm, nó quạt nước, xuống gặp rồng loài trứng, loài thai, rồng thấp sanh,

rồng hóa sanh đều có thể bắt hết. Lúc nước chưa kịp khép lại, nó đã trở lên cây thiết xoa. Tỳ-kheo nên biết, nếu như Long vương phụng sự Phật, bấy giờ Kim Si điểu không thể ăn nuốt được. Vì sao thế? Như Lai thường hành tứ đẳng tâm, vì thế nên chim không thể ăn rồng. Thế nào là tứ đẳng tâm? Như Lai thường hành tâm từ, hang hành tâm bi, hang hành tâm hỷ, hang hành tâm xả (hộ). Đó là, này Tỳ-kheo, Như Lai hằng có bốn tâm bình đẳng này; có gân sức lớn, có đại dũng mãnh, không thể ngăn trở, phá hoại. Vì thế Kim Si điểu không thể ăn rồng. Vậy nên, các Tỳ-kheo, hãy hành tứ đẳng tâm. Như

thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nếu thiện tri thức bố thí, có bốn việc công đức. Thế nào là bốn? Biết lúc bố thí, chẳng phải không biết lúc; tự tay bố thí, chẳng sai người khác; bố thí thường trong sạch, chẳng phải không trong sạch; bố thí hết sức vi diệu, không có nhơ đục. Thiện tri thức khi bố thí có bốn công đức này. Thế nên, này các Tỳ-kheo5 thiện nam, tín nữ khi bố thí nên có đầy đủ bốn cong đức này. Vì đủ bốn công đức này sẽ được phước nghiệp lớn, được vị cam lồ tịch diệt. Nhưng phước đức này chẳng thể cân lường. Nói sẽ có phước nghiệp như thế, hư không chẳng thể chứa đựng. Ví như nước biển chẳng thể đo lường mà nói một hộc, nửa hộc, một lẻ? nửa lẻ (mười lẻ: l thimg) để gọi số cân. Nhưng phước nghiệp này không thể nêu đủ. Như vậy, công đức thiện nam, tín nữ tạo được không thể kể tính; được phước nghiệp lớn, được cam lồ diệt, nên nói sẽ có phước đức như thế. Thế nên, các Tỳ-kheo? thiện nam, tín nữ sẽ đầy đủ bốn công đức này. Như vậy, các Tỳ- kheo, hãy học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 10. Tôi nghe như vầy: Một thòi, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nay có bốn loại người đáng kính, đáng quý, là phước điền của đời. Thế nào là bốn? Nghĩa là gìn giữ lòng tin, vâng theo giáo pháp, tự thân chứng và thấy được đến nơi.

Thế nào gọi là người gìn giữ lòng tin? Hoặc có một người chiu người dạy dỗ, dốc một lòng tin, ý không nghi nan. Có lòng tin đối với Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Họ cũng tin lời Như Lai, cũng tin lời Phạm chí; hằng tin lời những vi ấy, không chấp giữ trí mình. Đó gọi là người giữ gìn lòng tin. Thế nào gọi là người tự vâng theo giáo pháp? ở đây có người phân biệt pháp, không tin người khác, quán sát pháp là có hay không, là thực hay hư. Người ấy liền nghĩ: "Dây là lời Như Lai. Đây là lời Phạm chí." Vì biết đây là pháp ngữ của Như Lai, người ấy liền phụng trì, còn các lời ngoại đạo thì xa lìa. Đó gọi là người vâng theo giáo pháp. Thế nào gọi là người thân chứng? ở đây, có người thân tự tác chứng, họ cũng chăng tin người khác, cũng chăng tin lời Như Lai. Họ cũng chăng tin các ngôn giáo của các bậc tôn túc nói, chỉ theo tánh mình mà đi. Đó gọi là người thân chứng. Thế nào gọi là người thấy đến nơi? ở đây, có người đoạn ba kiết sử, thành tựu pháp Tu-đà-hoàn, chẳng thối chuyển. Người ấy có được cái thấy rằng có bô thí, có người nhận, có quả báo thiện ác, có đời này, đời sau, có cha, có mẹ, có A-la-hán... Người ấy thọ giáo, thân tín, tác chứng mà tự du hóa. Đó gọi là người thấy đến nơi. Đó là, này Tỳ-kheo, có bốn người này. Hãy nhớ trừ bỏ ba người trên. Nhớ tu pháp thân chứng. Như thế, các Ty-kheo9 hãy học điều này. Bấy giờ, các Ty-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.